

GIÁ BÁN

Tháng	1.50	6.50
Quý	4.50	19.50
Năm	13.50	54.50

Mỗi báo phải trả tiền trước.
 Tiền và chứng từ gửi cho
 M. TH. DINH-PHIEN - Ai
 cũng được, riêng riêng
 và thường nghĩ trước.

TIẾNG-DÂN

CHÉ-ABIEN KIM CHÉ-BI
HUYNH-THỨC-KHANG

LA VOIX DU PEUPLE

ĐƯỜNG ĐÔNG-ĐA-HỒI

GIẤY THÉP SỐ 6
GIẤY THÉP TIẾNG-DÂN - HỒI

Quần lý
TH. DINH-PHIEN

MỖI TUẦN XUẤT-BẢN HAI LẦN: THỨ TƯ VÀ THỨ BAY

Bệnh xã-hội cũng
 như bệnh cá-nhân;
 đã biết bệnh thì
 cần phải có thuốc
 chữa.

HIỆN BỆNH XÃ-HỘI

Xem bộ dạng một người mà thấy sắc tướng buồn rầu, đi đường xiên xẹo, ăn nói thất thường thì biết là người ấy có bệnh; vào trong một cái nhà thấy sắp đặt lộn xộn, sân cửa dơ bẩn lầy lội thì biết nhà ấy có bệnh. Trong một xã-hội mà thấy cái cảnh tượng lười-biếng sâu thẳm không có chút sinh khí gì thì cũng đoán được rằng xã-hội ấy có bệnh. Cái bệnh chung xã-hội cũng như bệnh cá-nhân, nếu giấu tịt kiếng thấy mà không lo chạy chữa, thì sự nguy vong sẽ tới sau mà thường không chờ cứu được. Xã-hội ta ngày nay chính là mang cái bệnh trong ấy, mà cơ bệnh thì cần phải thuốc chữa; thứ thuốc chữa đã có người dùng nghiệm trên đời rồi, không cần gì ta phải phát minh ra, chỉ biết dùng thứ thuốc trúng bệnh là được.

Một nhà văn-hào Trung-hoa có bài cảm tưởng đối với xã-hội Trung-hoa sau dân-quốc mới lập, tả cái bệnh xã-hội hiện thời Trung-hoa rất là rõ ràng. Người ấy không xa, mà rất giống với xã-hội ta gần đây. Luận-diện nhà văn-hào ấy đại-đề như thế này:

« Trong một năm nay, cái trạng thái biến thiên trong xã-hội thật không lường đến: như xem chiếu bóng, trăm lớp tuồng hiện ra trước mắt, chưa kịp nháy mắt mà biến mất; như đội khí-quân bốn mùa trong một phòng, bỗng chốc nóng đến tận nơi, bỗng chốc lại lạnh đến hết mực, làm cho người trong phòng ấy, khi thì rét run, khi thì nóng ngột, mệt nhọc băng kháng mà không nghỉ ngơi được. Cái trạng huống ngỡ ngàng ấy không biết khi nào thôi, thành ra khắp trong xã-hội không có một người nào ngồi yên. Trái qua mấy trận kịch thích khủng hoảng, nước Tàu hiện thành một xã-hội kẻ ngáp người run, xen vào những mũi thuốc hơi men; trong cái vùng không khí mù mịt thêm đậm kia, cảnh tượng không tăm tối không còn gì nói được nữa. « Biết bệnh tức là thuốc », xin kể mấy mũi cảm xúc như sau này:

Một là nhân tài bất-kinh-tế. Phan-đội sản ở trong vũ-trụ, đều có công dụng. Phát huy công dụng ấy cho hết năng lực gọi là « kinh-tế »; trái lại thì gọi là « bất-kinh-tế ». Thuở nay xã-hội, nhân tài ở đời nào, ở địa vực nào thì làm xong công việc đời ấy và địa vực

ấy. Vì như nấu ăn, nếu có đồ ngon vật báu, thì dọn ra tiệc cúng họ kìa, mà nếu chỉ có rau trái mắm canh, cũng sắp được bữa ăn vừa miệng. Vì như làm nhà, cây to gỗ lớn làm nên lâu các nguy nga mà gỗ nhỏ cây thường cũng làm nên chỗ ở; cái giới hạn tài vật vận không lấy gì làm chừng, nếu dùng sai thì không ích, mà có hại; không ích mà có hại tức là « bất-kinh-tế ». Ta không phải nói toán nhân tài trong nước đều bất-kinh-tế đâu; song mười phần đã đến 8,9, sa vào cái hại chung bởi chế-độ xã-hội một nửa. Vậy bệnh cá nhân thì cá nhân chữa, mà bệnh xã-hội thì xã-hội hợp sức chung mà lo chữa, nếu không như thế thì người trong nước đều sa vào cái hầm vô dụng mà chưa nói là tài cũng không tài.

Hai là chế-độ cũ làm thủ hoai. Chế-độ không phải vật gì khác mà chính ở trong xã-hội để ra. Công dụng chế-độ vẫn có hồi cái-lương một bộ phận trong xã-hội; song đầu thế nào cũng không rời riêng xã-hội mà sáng chế ra chế-độ, và cũng không trách vọng vào chế-độ để tạo ra xã-hội. Trung-quốc lâu nay là rời riêng xã-hội ra mà lập chế-độ, lần lần lại dùng chế-độ không hợp với xã-hội, dùng chế-độ này không được lại bỏ, dùng chế-độ khác. Phạm trâm cái gì cũng ở trong thí-nghiệm; vì như làm văn, để này chưa xong lại thay để khác mà không để nào thành bài. Có kẻ lại loan bỏ hết chuyện mới mà phục lại như cũ, nào biết đâu bỏ cũ mà thay mới vẫn là làm thủ; nay bỏ mới theo cũ, cũng làm thủ. Và lại chế-độ cũ ở trong xã-hội cũ thì còn có chỗ thích, nay nếu xã-hội cũ mười phần đã tiêu mòn đến 8,9, mà muốn đem chế-độ cũ để duy trì lại thì công phu khó nhọc, không kém gì tạo một cái chế-độ mới, mà cái hại « rời xã-hội mà lập chế-độ » đã không tránh khỏi, mà lại càng tệ hơn. Đối với chế-độ, cái tại oan « thí-nghiệm » đó biết khi nào rồi!

Ba là công việc xã-hội rất hèn yếu.

Gần đây các việc xã-hội như trường-học báo-quán, thương-hội, công-trưởng, nghe như rầm rộ mà trời lên sực xuống, sớm hợp chiều tan, cái nào may

còn, cũng nhờ sức giúp đỡ của chánh-phủ. Công việc xã-hội mà gợi sinh mạng cho chánh-phủ thì chân tướng không phải khi nào cũng không thuận tay; song vì xã-hội không có cơ-sở mà dựa vào chánh-phủ làm cơ-sở thì không thuận tay công việc xã-hội. Vô-luật thời đại nào, nước nhà thịnh suy là tại công việc trong xã-hội (lấn thối mà khác nhau; nay xã-hội mà không có cơ-sở thì còn nói gì. (Đây là nói việc Tàu ta lại càng kém hơn nữa.)

Bốn là tư tưởng phủ thiên.

Hiện tượng một xã-hội là do triệu lưu tư-tưởng mà nảy ra, nếu muốn biến vận mạng một xã-hội nào, xem chỗ tư tưởng thì rõ được; chánh-trị chế-độ là thứ ngoài hiện tượng mà thôi. Hiện nước Tàu do chuyên chế mà làm cộng-hóa, chính là một sản vật của tư-tưởng. Song « cộng-hóa » mà chỉ diễn ra cái họa chung cho nước Tàu, cũng do tư tưởng gần đây mà sinh ra. Nói rằng người nước loạn không tư tưởng thì ra lời quá đáng; song một số phần nhiều, chỉ vì tư tưởng cận gần trời nổi, không chút sâu xa đâm thẳm; vì như người hai bội; những tiếng khóc cười không phải tự trong tim nói ra, chỉ trước đầu lưỡi thôi. Vì thế, trong khoảng mới củ như nước đổ vào dầu, không sao dung hợp được. — Ta xem nước Pháp đương khoảng trước sau Cách-mạng, xã-hội có cái cảnh tượng khủng bố phân vân mà ở trong có những bọn văn-hào hiện-triết đứng ra ngoài vòng nhân thế rối loạn, ngấm ngấm cầm cái máy chuyên-di xã-hội mà quốc-tân trở lại sang suốt thêm. Trung-hoa ngày xưa đương lúc nguy loạn cũng thường có những nhà hiện-triết duy-tri chánh-học, đem những lý luận thâm trầm mà mở ra đời thanh trị khác. Nhưng đều đó không trách xã-hội mà trách vào cá nhân. Sự nghiệp cá nhân không có gì lớn hơn đều ấy, mà hiện nay ai là người khỏi cái tư tưởng phủ thiên nói trên?

Một người học-giá Trung-hoa đối với tình cảnh nước họ mà cảm-xúc như thế; xin đọc-giá thử nghĩ xem nếu như người ấy mà ở xã-hội ta thì thì cảm-xúc đến thế nào? mà bà con ta có ai có mối cảm-xúc ấy không?

S. B. T.

CUỘC DUY TÂN NƯỚC THỔ-NHÍ KỲ (Turquie)

(Tiếp theo)

Người Thổ-nhĩ-kỳ theo giáo Hồi-hồi. Theo giáo Hồi-hồi, việc chính trị cũng như việc tín ngưỡng, đều ở trong tay một người, người ấy là vua, là giòng giới vị thì là Ma-bô-mê (Mahomet) đã xướng ra giáo Hồi-hồi. Bởi vậy, nước Thổ-nhĩ-kỳ buổi xưa là một nước quân quyền chuyên chế. Cái chánh thể ấy kéo giặc giải mãi đến khoảng giữa thế kỷ 19. Năm 1876, trong nước có một đảng « duy tân » dậy lên, toàn đời chánh thể để lập hiến pháp và hội nghị. Nhưng việc không thành. Đến năm 1908, lại có đảng thanh niên (parti des jeunes Turcs) dậy lên, đánh đổ chánh-phủ đương thời, lập lại hiến pháp. Nhưng duy tân chưa được ba bốn năm, thì gặp cuộc chiến tranh Ban-căng 1912-1913. Sau cuộc chiến tranh ấy, nước Thổ-nhĩ-kỳ mất đất nhiều để dành, mà lại bị liệt cường Âu-châu buộc cái chế-độ « biết diu người ngoại quốc » (régime des capitulations). Theo chế-độ ấy, người Anh, người Pháp, người Đức, người Áo, ở trong nước Thổ-nhĩ-kỳ không phải tuân theo pháp luật nước Thổ-nhĩ-kỳ mà chỉ tuân theo pháp luật nước mình thôi. Thủ đoạn ấy, liệt cường Âu-Mỹ đối với Việt-dông cũng đã dùng dằng. Ngoài ra thì còn có vấn đề quốc-trái. Chánh-phủ Thổ-nhĩ-kỳ mắc nợ các nước rất nhiều; nợ ấy, trước cuộc Âu chiến, đã lên quá 700 triệu bạc; trong số ấy nhiều nhất là của Pháp, kế theo là của Đức và của Anh. Mượn cơ ấy, liệt cường Âu-châu lại đi ra thủ đoạn « an tặc trong sự kinh dinh tài chính » của Thổ-nhĩ-kỳ, rất hại cho sự tiến hóa Thổ-nhĩ-kỳ.

Bản lịch sử Thổ-nhĩ-kỳ, lại còn nên xét vấn đề chủng tộc. Buổi Thổ-nhĩ-kỳ còn thịnh, khi đánh nam, khi giết bắc, thời có nhiều dân tộc, hoặc trong ban đảo Ban-căng hoặc trong Á-châu, bị Thổ-nhĩ-kỳ chuyên chế. Vào khoảng đầu thế kỷ 20, tay số nhiều đã được độc lập, mà vấn đề chủng tộc cũng chưa giải quyết xong. Số là trong địa giới nước Thổ-nhĩ-kỳ xen lộn gần mười giống người: người Thổ, người Grecs, người Juifs, người Arabes, người Slaves, người Armenes, người Kurdes, người Druses, v. v. . . Mấy giống người ấy ngôn ngữ, tính tình đều khác nhau cả. Nhưng thực ra thì sự rắc rối chỉ vì một cơ: cái hạng người chính nói Thổ-nhĩ-kỳ được tự do, còn hạng người thuộc về các nói khác thì bị áp chế; cái hạng người t eo giáo Hồi-hồi được tín dụng còn hạng người không theo giáo Hồi-hồi thì bị chế-đãi. Nhưng trong yếu nhân là vấn đề « người Hy-lạp (Grecs) xen lộn với người Thổ-nhĩ-kỳ ». Ba bốn trăm năm về trước, khi bán đảo Ban-căng còn thống thuộc dưới quyền Thổ-nhĩ-kỳ, người Thổ sang ở xứ Hy-lạp nhiều, mà người Hy-lạp sang ở xứ Tiểu Á-184 cũng nhiều. Bởi vậy, từ khi Hy-lạp được độc lập lại, dưới quyền cai trị Hy-lạp còn có người Thổ theo giáo Hồi-hồi, mà dưới quyền cai trị Thổ thì có người Hy-lạp theo giáo Gia-tô, (nên nhớ rằng giáo Gia-tô của người Hy-lạp không giống hẳn giáo Gia-tô La-mã).

VĂN-VĂN

Khỏe bạn

Nghe tin chỉ viết nỗi kinh hoàng.
 Bình địa khi không tiếng sấm vang.
 Đất trắng khêu vùi người máu đỏ,
 Trời xanh sao nhuộm giống da vàng!
 Tắm lòng khảng khái gương còn sáng.

Cái bóng phủ sanh gió để tan.
 Chín suối linh thiêng còn có biết.
 Ruột tâm chín khác, lệ đời hàng.

Ng. Đ. S.

Bán giếp

Chân cho chẳng đứng lại không ngồi.
 Một xô khầu dừa bán giếp chơi.
 Văn biết lời nào có mấy,
 Nhưng rồi từng tiệm cũng vừa coi.
 Ai mà có bảo rằng nên trách,
 Từ cả chằm khầu chẳng sự cười!
 Bán thịt bán rau xưa những kẻ,
 Công danh nay vẫn tiếng muốn đời!

Thanh-Hà

Quan tài

Chẳng tài rường cột, cũng khôn ngoan,
 Thiên địa chung thành mấy bộ quan.
 Sắc tạp, đã chôn người địa phủ,
 Tiên tài, bán lấy của dương gian.
 Vợ con no ấm là sung sướng!
 Nói giống điều hao lộ hỏi han....
 Nhắm mắt cũng vào trong bộ ấy,
 Đốt ai lột lột mấy tấc oan?

Lân-Thủy

Gái muện chồng

Phòng không chiếc bóng ngọn đèn.
 Nghi đến nhân duyên ruột chín chiu,
 Chỉ đành lưỡi tinh chân đã vương;
 Ngọc ở trư chợ giá còn treo.
 Đầu tường để để: nân ni khóc,
 Dưới tường ve sầu rừ rừ kêu.
 Nguyễn ước trăm năm ai đó là?
 Lờ lạng con tạo khéo buồn trêu!

Dã-thiêu

Xin những đều vừa nói ở trên, ta có thể tóm tắt mà nói rằng: Vấn đề trọng yếu trong lịch sử nước Thổ-nhĩ-kỳ là vấn đề tôn giáo. Trong khoảng một ngàn năm, nói giòng Thổ-nhĩ-kỳ là đội quân tiên phong của giáo Hồi-hồi, nước Thổ-nhĩ-kỳ là trung tâm diêm của giáo Hồi-hồi. Từ chánh trị, pháp luật cho đến giáo dục, phong tục, việc gì cũng một việc tôn giáo. Hết cả các cách phát triển của văn minh đều là những dấu hiệu của tôn giáo. Trong thời đại « thần quyền », chính nhờ tôn giáo mà Thổ-nhĩ-kỳ được 1 qnà vương. Nhưng từ khi nhân loại đã bước sang thời kỳ « nhân quyền » và thời kỳ « xã hội », cũng chính vì tôn giáo mà Thổ-nhĩ-kỳ bị suy đồi. Chánh trị không biết cộng hòa, pháp luật không có công lý, giáo dục không dùng khoa học, phong tục không phá tục; nói tóm, đứng giữa thế kỷ 20 mà như ngủ trong thời đại Trung-cổ, thế cũng vì tôn giáo. Hủ bại cách ấy, là ra thời « ngày cuối cùng của văn minh » đã đến rồi. Nhưng còn may cho nói giòng Thổ-nhĩ-kỳ: trong lúc quốc gia vỡ đổ, thì sẵn xuất: ngày được một vị hào kiệt, vị ấy là ông Cơ-nhĩ-môn. Năm 1919, ông Cơ-nhĩ-môn bỏ Tân-Công-tăng-ti-nập, chạy sang Xâm-xông (Samson), lập một đảng cách mệnh, rồi chiến lập binh đao chống Đổng-minh, đánh Hy-lạp. Cuối năm 1922, toàn thắng. Sang năm 1923, ký được hòa ước Lo Zan (Lausanne) đã nói ở trên. Cuộc duy tân Thổ-nhĩ-kỳ khi sự thực hành kể từ ngày ấy.

Hải-Long

(Còn nữa)

Nên học - thuật binh-dân

(Tiếp theo)

Đến đây ta phải phân biệt nên học thuật và nên giáo dục. Tổ chức giáo dục là để truyền bá tư tưởng, không hạn là tư tưởng gì. Nhiều trường hợp, trong một nước, nên giáo dục mở rộng khắp nơi, bình dân người nào cũng có thể vào trường đi học được; tuy vậy học thuật nước ấy chưa chắc là học thuật bình dân. Có nhiên, học thuật bình dân tất phải có một nền giáo dục sung thịnh để an đặc trí não của bình dân, song lại phải có một điều kiện khác quan yếu hơn nữa là học thuật phải chân chính, phải lấy chân-lý tuyệt đối làm cơ-sở (xem đoạn sau sẽ rõ).

Giáo dục có liên quan với học thuật lắm.

Tôi nhớ một nhà văn hào Tây-phương là Maxime Gorki có thuật chuyện này: Ngày nọ, ông đi dạo thôn quê trong xứ ông; gặp một người nông phu, ông đem tư tưởng gì đó mà diễn giảng; đoạn ông hỏi ý kiến người nông phu đối với tư tưởng ấy ra thế nào. Người nông phu bộ khờ-khờ có ý ngạc nhiên, đáp rằng: « Ông nói ông dạy sai những chuyện « ở đời » xưa trước, ông nọ giảng những điều trái hẳn với lời nói đó mà cũng bảo là có ích cho tôi. Tôi không biết chi, các ông mới ông nói một một, biết tin ai chứ! ». Người nông phu nào đó mà nó giống hệt với nông phu xứ ta; ở ta, dân trí cũng chưa khai thông chút nào, cái nạn « không biết chi » hình như chưa có mấy nơi đã trừ diệt được. Tôi không hiểu cái tư tưởng nói trên là có ích cho nông phu hay không, nhưng nếu có ích thật thì bọn nông phu cũng không biết đâu mà tin. Đó chính vì giáo dục không mở rộng vậy.

Ở nhiều xứ bên Âu-Mỹ, tiếng nói có đặt ra chế-độ giáo dục cường bức, đối các xứ thảo-moại trên có phần hơn để đánh, nhưng thực ra vẫn còn nhiều chỗ khuyết hám lắm. Trẻ con đi học ở trường độ 5, 7 năm, ngoài sự biết đọc biết viết ra, may thì bỏ trong trí được vài mảnh vụn địa dư cách trí là xong. Lấy cái trình độ học thức ấy, mà nếu học thuật tư tưởng không được chân chính thì cái lợi hại còn hơn nữa. Cái trí người « không biết chi » thì đều phải không biết tin, mà đều trái cũng không tin, vì như một tờ giấy đen, dù ai vẽ rằn vẽ rồng vào trên rồi lại hoàn cũng một màu đen kịt. Cái trí người « biết đọc biết viết » thì tuy không đơn giản bằng, nhưng cũng chưa đủ sức mà phá đoán; bảo gì sách gì cũng đọc, truyền cho tư tưởng gì cũng nghe, dù sách báo bất-cứ, tư tưởng đó bêu mà họ cũng tin ngay là khôn ngoan thướt vãng. Ở các xứ gọi là văn minh, còn nhiều kẻ đến nơi cái biện việc gì, muốn thuyết minh lời nói mình là đúng thì đem giáo-sách ra bảo đó là « lời sđ-h dạy ». Ở xứ ta, bọn có biết đọc sách để là số ít, mà cứ nấp phía đoán của bọn ấy lại còn không phải là được chút nào; làm kẻ hèn mọn ra là « sách có chữ », « sách có dạy rằng »; cái óc « tin sách » đã thành một mối mê tín khờ khạo. Đứng về phương diện xã-hội mà bàn, cái nạn « tin sách » có nhiều mối hại lớn hơn cái nạn « không biết chi » nữa. Người « không biết chi » giữ thái độ tiêu cực, vô can thiệp; (xem tiếp trang ba cột nhì)

ANNAM LỊCH SỬ

HÃY NÊN HÚT THUỐC LÁ

JOB

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ

HUE

Bất được đề in đông sương Hôm 16 Aout, lúc chín giờ tối, tên Chà-và gác cửa nhà máy đèn, đang đi thờ thần ở sau nhà máy (ngoài thành), có bắt được 1 người mang theo trong mình mấy cái khuôn in đông-sương, và chừng mười xấp giấy trắng. Người Tây xếp nhà máy về, đem người bị bắt ra hỏi qua loa chỉ đó rồi thả ngay, chỉ giữ lại các đồ vật thôi.

Sáng 27 đem các đồ đã bắt được in thử cho ông chủ xem, thì té ra là đồ để làm truyền đơn cộng-sản, lập tức tin cho số mặt thám nên đã soát nhà máy người cai ở sau số (vi tên Chà-và vụ người kia ở trong máy nhà đó đi ra), không bắt được vật gì cả.

Còn người Tây xếp kia thì bị ông chủ (Directeur général de la SIPEA) quát vì có đã thả người nọ đi.

THỜ THIÊN

Ăn trộm nhiều quá! Trong một đêm mồng ba tháng bảy ở làng Niêm-phò, tổng Phước-yên, huyện Quảng-diên, mà có bốn nhà bị mất trộm: Thị-Chất và Tỵ-Cách mất sách, Trần-Minh và Nguyễn-Bồng bị mất một li.

Không phải một đêm ấy mà thôi, thường làng ấy cũng hay bị mất trộm luôn.

Nghe đâu bên kia sông (trước mặt làng ấy) có mấy tên thường đi ăn trộm. Chúng nó đều đi bị ăn cả.

Dân quê làm nông ra ăn mà còn bị cái nạn trộm cướp như thế thì là cực khổ, ai có biết cho không? Người làng

HÀ-TĨNH

Tiền mất tạt còn Chúng tôi là dân xã Đông-Bàn tổng Đông-phủ Thạch-Hà, xin dâng việc sau này:

Kỳ tháng năm năm ngoái, nhà nước có trích một số bạc từ lịch 333.000 để làm việc ích chung cho dân trong làng. Chánh tổng Lê Khắc Hoàn, Phó tổng Nguyễn Trọng Thế, bầm trừ bắc cái cầu gọi là cầu Nghện, thuộc địa phận xã Đông-bàn.

Hai người thông mưu với một viên chánh tổng cựu là Vương Khắc Triub cũng người xã Đông-bàn ra đứng làm, song chỉ làm qua loa, chưa mấy tháng mà cầu đã tu hỏng.

Dân chúng tôi đã có đơn kêu đến quan trên ba bốn lần, mà không thấy xét xử gì đến, nếu việc còn diên tri đến tháng 8 này thì họ đổ cho trời mưa làm trôi, có lẽ dân chúng tôi không có cầu ấy nữa mà đi; tiền mất tạt còn, dân chúng tôi có k ò không?

Đồng dân lai cáo

BÌNH-DỊNH

Đã bắt dịch sao còn làm lại? Chúng tôi là dân làng Kiên-mỹ, tổng Phú-phong, huyện Bình-khê, tỉnh Bình-dinh, có mấy điều oan ức sau này:

Tên Mạc-Viên làm lý-trưởng làng chúng tôi, ý quyền cậy thế hiếp người này chèn người nọ, vét vợ dũ diên, nên bị bắt dịch đã vài năm nay. Thế mà tên ấy luôn cười thề nao, uêu vưa rồi lại có tờ quan sực về báo lý trưởng đương kiêm là Nguyễn Văn (xã quyền) giao khuôn giấu cho y làm lý trưởng lại.

Tuan 01 Dân chúng tôi mấy lần nay vẫn tưởng tên Mạc-Viên bị bắt

dịch là yên ổn rồi, khỏi lo bị khuấy nhiễu nữa, thế mà nay được tin quan trên sực về làng như vậy, thì lấy làm lạ quá.

Dân làng Kiên mỹ đồng ký

PLEIKU

HÀ-TĨNH

Tiền mất tạt còn Chúng tôi là dân xã Đông-Bàn tổng Đông-phủ Thạch-Hà, xin dâng việc sau này:

Kỳ tháng năm năm ngoái, nhà nước có trích một số bạc từ lịch 333.000 để làm việc ích chung cho dân trong làng. Chánh tổng Lê Khắc Hoàn, Phó tổng Nguyễn Trọng Thế, bầm trừ bắc cái cầu gọi là cầu Nghện, thuộc địa phận xã Đông-bàn.

Hai người thông mưu với một viên chánh tổng cựu là Vương Khắc Triub cũng người xã Đông-bàn ra đứng làm, song chỉ làm qua loa, chưa mấy tháng mà cầu đã tu hỏng.

Dân chúng tôi đã có đơn kêu đến quan trên ba bốn lần, mà không thấy xét xử gì đến, nếu việc còn diên tri đến tháng 8 này thì họ đổ cho trời mưa làm trôi, có lẽ dân chúng tôi không có cầu ấy nữa mà đi; tiền mất tạt còn, dân chúng tôi có k ò không?

Đồng dân lai cáo

BÌNH-DỊNH

Đã bắt dịch sao còn làm lại? Chúng tôi là dân làng Kiên-mỹ, tổng Phú-phong, huyện Bình-khê, tỉnh Bình-dinh, có mấy điều oan ức sau này:

Tên Mạc-Viên làm lý-trưởng làng chúng tôi, ý quyền cậy thế hiếp người này chèn người nọ, vét vợ dũ diên, nên bị bắt dịch đã vài năm nay. Thế mà tên ấy luôn cười thề nao, uêu vưa rồi lại có tờ quan sực về báo lý trưởng đương kiêm là Nguyễn Văn (xã quyền) giao khuôn giấu cho y làm lý trưởng lại.

Tuan 01 Dân chúng tôi mấy lần nay vẫn tưởng tên Mạc-Viên bị bắt

độc làm ăn, tình hình trong làng lại là khốn khổ.

Năm nay có tờ thông tư của viện (một cho dân chúng tôi biết rằng: nước đã cấm làm nước mắm nước, nhưng bắt giáo nghiệp, trong nước mắm phải có 13 phần chất cá.

Đốt cá nhiều quá chúng tôi làm không nổi, có đơn xin tòa Sứ, chưa biết ra thế nào. Tháng 6 Annam vừa rồi lại có tờ thông tư cho dân biết rằng người Tây có xin đơn làm nước mắm thuốc. Dân chúng tôi thấy đều có hại đến nghề nghiệp của chúng tôi, nên có đơn xin ở tòa Sứ nữa.

Nay lại nghe nhà nước đóng thuế tháng.

Nghề làm nước mắm của chúng tôi càng ngày càng thấy lâm nguy đến nỗi khổ như vậy, thật rồi đây không biết làm thế nào nữa sống được! Khổ thật!!

Kỳ Sơn

BẮC-KỲ

Ba người Annam thoát nạn ở Hà-khẩu đã bị trả lại cho chính phủ Đông-dương rồi!

Hôm trước ba người cách mệnh Annam ở Văn-Nam bị giải về Bắc-kỳ. Đi đến ga xe lửa Hà-khẩu, lính lu can thiệp vào, nên ngày 16 Aout ra qua, 3 người ấy đã bị chính phủ Văn-Nam giải giao cho chính phủ Đông-dương.

Từ khi xảy ra vụ cướp ba người ấy đi giờ, thì lính tráng ở Văn-Nam thường đi tuần đường xe lửa ở địa-phần nước Tàu, có bắt được nhiều người Annam can phạm vào các việc cướp giật vừa đi.

(T. L.)

NAM-KỲ

Tình hình Gia định

Theo báo La Dépêche thì tối hôm 28 Aout, lúc 8 giờ rưỡi, có bốn người đến tận nhà một ông già nọ ở Bà điếm, đánh hai cha con ông bị trọng thương rồi bỏ trốn. Lính đồn Bà điếm được tin liền đi tìm, không bắt được ai cả.

Lại ở làng Mỹ-hành (Chợ lớn) có mấy trăm người kéo đến nhà việc, thay phiên nhau đánh trống nhồi nhét và rao đến ngày 11, 12 Aout sam tức 5, 6 Septemb.e sẽ có cuộc biểu tình lớn.

Ngoài hai việc đó ra thì tình hình Gia-dịnh hai ba hôm nay có vẻ im ắng; số cảnh sát cho canh phòng nghiêm ngặt lắm.

Một cái quái thai hai đầu, ba tai Mọi đây, tại nhà họ sinh số 393 đường Paul Blanchy ở Saigon, có một người sản-phụ đẻ sinh đôi được hai đứa con trai. Hai mà thành ba, vì một đứa có hai đầu nối liền nhau ngay ở cổ.

Cái quái thai này có ba tai, hai mắt ở hai bên thái-dương và một mắt ở giữa đỉnh trán.

Sau khi lọt lòng mẹ, cả hai đứa bé đều chết. Tin ấy truyền đi, thiên-hạ đổ đến đường Paul Blanchy xem đông như kiến, đến nỗi Cảnh-sát phải phải một toán lính đến giữ trật tự tại trước cửa nhà họ sinh số 393.

Người sản-phụ này tên là Ngô-thị-Ba 26 tuổi, vợ một người lính ở sở Ba-soon (Arsenal) Saigon. Tuy-Ba đẻ lần này là lần thứ năm mà không lần nào nuôi được. (N. B.)

XỔ SỐ QUỐC TRÁI

(Lần thứ ba mươi bốn)

Ngày 1er Septembre 1930

Bốn số trúng được 1000\$00
47.260 106.252 55.870 3 855

Hai mươi sáu số sau này trúng 500\$00

42.115	86.040	119.258	46 580
45.053	15.767	107.317	110 719
79 366	24 203	69 254	79 303
87.706	112.259	63 188	69.716
26.123	28 456	121.228	85 440
108.784	84 332	45 618	114.767
51 832	45.780		

Sách cầm

Ngày 28 Aout vừa rồi có nghị-định quan Knâm-sứ Trung-kỳ cầm lưu hành và tàng trữ trong địa hạt xứ Trung-kỳ những sách sau này:

- 1/ Hiện-đạt-sách-ân của Hồ-đôn-Sơ đ ch, xuất bản ở Thượng-bái.
- 2/ Á Tây vệ nhơn dật sử của Tô-thanh Nhon soạn, xuất bản ở Thượng-bái.
- 3 Vạn sự nguyên thủy của Hoai-ái-Luân soạn, xuất bản ở Thượng-hải.

AI CÓ THAI,

Đàn-bà có thai nên nhớ rằng chỉ có thuốc THIÊN-KIM-AN-THAI của hiệu THAM-THIÊN-ĐƯỜNG là thuốc dưỡng thai rất thần-hiệu.

Mỗi hộp giá 1\$00

Tổng-Đại-Lý ở Trung-kỳ

TRẦN-KIỂM-QUÂN

Rue Đông-Ba

HUE

CÁC BÀ, CÁC CÔ

nhân xem bức thơ dưới này:

M. Viên-Đệ Đông-Hời.

Đầu Khuynh-Diệp của ông. thiên-hạ đều biết tiếng là công-hiệu lắm rồi. Cả nhà tôi, từ lớn tới nhỏ, cũng đều chịu là đầu ông hay nhất. Cũng lạ, là có nhiều bệnh mà không ngờ đầu Khuynh-Diệp trị được lại chính đầu Khuynh-Diệp trị hiệu-nghiệm hơn hết!

Ở-nhà tôi mấy hôm nay đau vú-trám. Đói với dân bà, bệnh đó là một bệnh rất khó chịu. Mai hôm kia, ở-nhà tôi đang rên rí, trưa xức đầu Khuynh-Diệp, chiều đã thấy vui vẻ như thường. Thật đầu hay quá!

Đờm em tôi hay đau ngực, mà chỉ có thoa đầu Khuynh-Diệp là bớt thôi.

Bùi-Chương

Directeur Ecole Quảng-ninh

CHỈ CÂY NƠI MÌNH

(PHIÊU-LƯU VÀ XA-HỘI TIÊU-THUYẾT)

Tác giả: HECTOR MALOT GIANG-HÀ dịch:

Số 68

(Tiếp theo)

Chương thứ ba mươi lăm

Thưa ngài nhưng theo lời cổ Phin-đết thì người đàn bà ấy có phải là một người khôn nạn như ngài nói đó đâu.

Nó chính là một con khôn nạn, vì cái hôn phối đó là vô giá trị ở bên Pháp; ta không khi nào chịu nhận hôn làm đầu ta, và con ta nếu cứ dang dui với con ấy, thì ta cũng không khi nào cho con ta về đây được. Nếu không thế thì ta sẽ rời đạo làm cha mà cũng tỏ ra người hèn yếu. Một người như ta không thể nào đến cái địa vị ấy được; nghĩa vụ ta thế nào ta phải

muốn thế ấy, ta không khi nào rời lòng muốn của ta, vì nghĩ: vụ ta không khi nào thay đổi.

Bây giờ mấy có thể tự nói vì sao trước kia vì sự hôn nhân của con ta mà ta không muốn tiếp nó, mà nay vì sao ta lại muốn kêu nó về. Đó là vì cái tình cảnh ngày nay không như xưa nữa. Đã mười ba năm trời chàng lớn với cái con khôn

ấy, ngày nay con ta chắc cũng chán nó rồi, và cũng chán cho cái cuộc sinh nhai cày nghiệp vì nó mà ra. Và lại về phần ta tình cảnh cũng thay đổi nhiều; sức mạnh của ta ngày càng suy nhược, ta lại mang phải bệnh hoang, tới nguy hiểm; chỉ khi nào trong mình ta được bình phục thì thấy thuốc mới dám mở cặp mắt ta mà cho thuốc N-u con ta mà biết được các tin này, thì tại chỉ nó không bỏ cái con khôn ấy mà về với ta? Hướng lại ta cũng tìm cách săn sóc cho mẹ con khôn ấy được no đủ. Nếu ta thương con ta, thì con ta cũng thương ta lắm.

Đã bao phen nó nhìn về hướng Ma-rô-cua, và trong lòng nó đã biết bao lần xoi ra thương tiếc! Bao giờ chỉ làm sao cho nó biết cái tình trạng của ta, thì mấy sẽ thấy nó chạy về lập tức.

— Vậy ông ấy phải bỏ vợ, bỏ con sao?

— Nó không có vợ, chẳng có con, Cổ Phin-đết nơi ông cưới hỏi hẳn hiện ở tại nhà thờ kia mà!

— Cái đám cưới ấy ở Pháp thì không giá trị vì nó trái với pháp luật.

— Nhưng ở Ấn-độ nó lại không có giá trị à?

— Ta sẽ xin tòa thánh La-mã thủ tiêu đi.

— Nhưng còn người con nhỏ thì sao?

— Pháp luật không nhìn đừn con ấy.

— Pháp luật có phải là đủ à?

— Câu nói mấy nghĩa làm sao?

— Tôi muốn nói rằng không phải pháp luật làm cho người ta yêu con

ta, mà chính cha mẹ. Không phải vì pháp luật mà tôi yêu đầu cha tôi, nhưng là vì cha tôi đối với tôi rất là tử tế rất đỗi chân thành; vì khi cha tôi nâng tôi thì trong lòng tôi khoan khoái vô cùng, khi cha tôi đỡ tôi mà cười hoặc nói những lời ân ủi thì tôi vui mừng khôn xiết.

Con cha tôi thương tôi cũng không phải vì pháp luật mà thương, nhưng cũng vì chân nom, sửa soạn cho tôi, và như là vì biết rằng tôi đang nghĩ ngợi hết lòng hết sức. Tôi

không khi nào tự hỏi có phải pháp luật, làm cho người ta yêu, và tôi thì con, nhưng tôi chỉ biết cái mối thâm tình của cha con tôi chan chứa cho nhau là mối lòng thương nhau thật sự.

— Bây muốn kể luận thế nào, mà nói đàng dơi dứ vậy?

— Xin ngài rộng lòng tha thứ cho tôi, lòng tôi nghĩ thế nào thì tôi nói ra như vậy.

— Vì thế nên ta sẵn lòng nghe này nói; vì những lời này tuy

không có kinh nghiệm bao nhiêu mà thật là xuất tự tâm lòng thành thật!

— Thưa ngài ý tôi muốn kể luận rằng: nếu ngài mà thương con ngài và muốn giữ con ngài ở gần bên cạnh, thì con ngài có chút con gái cũng thương lắm và cũng muốn đi theo bên cạnh luôn chứ!

— Một bên thì cha, một bên con, chắc con ta không phải dự định, vì một người cha khi nào cũng trọng hơn con; và lại khi cưới hôn nhân ấy thì tiêu thì cái đũa nhà ấy đối với con ta không còn ăn thua gì nhau nữa. Hướng chỉ con gái bên Ấn-độ thường có chồng sớm; con ta có thể gả đưa con nhỏ ấy ngay liền được, chuyện đó rất dễ vì ta sẽ cho một món tiền để gả nó.

Còn một điều này nữa: cái đời của con người không phải toàn có tu tưởng mà thôi đâu, cũng có làm chuyện khác nó làm thay phụng chăm chỉ hưởng của ta nữa; khi

lịch-mớng đi Ấn-độ thì cái sự

nghe ta nào có được như ngày nay. Khi con ta mà thấy được cái địa vị mà sự nghiệp ta đặt nó lên đầu công nghiệp trong nước, khi con ta rồi được cái tương lai to lớn về sau, thì ta chắc rằng cái con khôn kia không sao giữ con ta lại-từ-nhà được.

— Nhưng cái người đàn bà ấy không đến nỗi khôn nạn như ngài tưởng tượng.

— Nó là một người Ấn-độ.

— Quyền sách mà tôi đọc cho ngài nghe đó, nói rằng lấy số trung bình thì người Ấn-độ đẹp hơn người Âu-châu.

— Đó là những người dự lịch họ tỏ vẻ thêm.

— Trong sách cũng nói người Ấn-độ có tay chân đàng dưng, khuôn mặt trái xoay, cặp mắt tinh thần, lời nói đàng dưng, bộ diện hiện lãnh, họ lại có nhiều tánh tốt như biết lễ, biết kính, như có nghị lực, có con dấm, siêng năng làm việc, ham học hành....

(Còn nữa)

